

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HSST
Ngày: 07-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Toàn

Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:
Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với:

* **Bị cáo: Mai V.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1996 tại thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không; Nơi đăng ký HKTT: tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở: tổ E, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Con ông Mai C và bà Phạm Thị H;

- Tiền án: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 30/2023/HS-ST ngày 02/3/2023.

- Tiền sự: Công an quận Liên Chiểu xử phạt số tiền 6.500.000đồng về hành vi “*Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 757/QĐ-XPHC ngày 10/11/2023.

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2024, có mặt tại phiên tòa.

* Người giám hộ của bị cáo: ông Mai C, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1970; cùng địa chỉ: tổ E, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Ông C vắng mặt, bà H có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn T – Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn T thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng – Địa chỉ 38 C, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

* Bị hại: anh Huỳnh Văn B - Sinh năm 1974 – Địa chỉ: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Công T1 - Sinh năm: 1968 – Địa chỉ: Số B H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/12/2023, Mai V điều khiển xe mô tô (*không có biển kiểm soát*) đi trên các tuyến đường thuộc quận L nhằm xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi V đi đến lô đất trống bên cạnh số nhà F đường H thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện có nhiều vật liệu xây dựng đang để ở lô đất này không có ai trông coi. Lúc này, V dừng xe lại đi vào bên trong lấy trộm 02 cuộn lưới B40 đã qua sử dụng của anh Huỳnh Văn B rồi đưa ra xe chở đến tiệm mua bán phế liệu tại số B đường H, phường H, quận L bán cho anh Nguyễn Công T1 được số tiền 250.000 đồng. Sau đó, V tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại lô đất trống nói trên lấy trộm thêm 01 thanh chính của cổng xếp bằng chất liệu inox đã qua sử dụng của anh Huỳnh Văn B rồi chở đến đường H thì tình cờ gặp một người đi đường thu mua phế liệu (*không rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi mua nên V bán cho người này được số tiền 100.000 đồng. Đối với 02 cuộn lưới B40 sau khi mua của V, anh T1 đã bán lại cho người khác (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với số tiền 350.000 đồng, tài sản không thu hồi được. Toàn bộ số tiền bán được V đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận tại Bản kết luận định giá tài sản số: 132/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu: 02 cuộn lưới B40 đã qua sử dụng trị giá 1.196.800 đồng; 01 thanh chính của cổng xếp bằng chất liệu inox đã qua sử dụng trị giá 2.900.000 đồng.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 113/KLGĐ ngày 18/01/2024 của Trung tâm Pháp y kết luận: Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án, sau thời điểm gây án và thời điểm hiện tại Mai V bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố Mai V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt Mai V từ 09 tháng đến 12 tháng tù và tổng hợp hình phạt với Bản án số 30/2023/HS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu; về vật chứng: đối với xe mô tô không rõ nhãn hiệu và biển kiểm soát, có số máy 1P50FMG-310495812 và số khung VNSPCG0011S120728 hiện chưa xác định được nguồn gốc nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, điều tra xử lý sau là phù hợp nên không đề cập xử lý trong vụ án này; về dân sự: bị hại, người liên quan không có ý kiến gì nên không đề cập.

* Luật sư Nguyễn T bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến gì đối với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên luật sư cho rằng: tài sản mà bị cáo trộm cắp là tài sản cũ, tại thời điểm xét xử đã không còn giá trị sử dụng, mặt khác bị cáo bị bệnh hạn chế về khả năng nhận thức nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo V mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

* Người giám hộ của bị cáo là bà Phạm Thị H đề nghị trả lại cho bị cáo xe mô tô đã bị thu giữ và không có ý kiến gì đối với các nội dung khác.

* Tại phiên tòa, bị cáo Mai V không có ý kiến đối với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến trình bày khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo

phù hợp với các lời khai khác và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/12/2023, tại lô đất trống bên cạnh số nhà F đường H thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Mai V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Huỳnh Văn B: 02 cuộn lưới B40 đã qua sử dụng có chiều cao 120cm, chiều dài 1.700cm, tổng chiều dài 02 cuộn là 3.400cm trị giá 1.196.800 đồng và 01 thanh chính của cổng xếp bằng chất liệu inox đã qua sử dụng có kích thước 160cm x 30cm x 50cm trị giá 2.900.000 đồng. Tổng tài sản V chiếm đoạt trị giá 4.096.800 đồng.

Do đó, hành vi của Mai V đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Mai V là người trưởng thành, có sức khỏe nhưng do lười lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân rất xấu: phạm tội khi chưa thi hành xong hình phạt Bản án số 30/2023/HS-ST ngày 02.3.2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo còn có một tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích. Do vậy đối với lần phạm tội này của bị cáo nhất thiết phải xử lý nghiêm và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hạn chế khả năng nhận thức và thành phần khai báo được quy định tại điểm h, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

[4] Về tang vật thu giữ của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nhận thấy:

Đối với xe mô tô không rõ nhãn hiệu và biển kiểm soát, có số máy: 1P50FMG-310495812 và số khung: VNSPCG0011S120728. Mai V khai nhận đã mua lại của một người không rõ lai lịch, khi mua xe có giấy tờ và có gắn biển kiểm soát nhưng quá trình sử dụng biển kiểm soát đã bị rơi và giấy tờ đã bị thất lạc. Kết quả tra cứu: Thông tin về số khung, số máy không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Do hiện chưa xác định được nguồn gốc của xe mô tô nói trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, điều tra xử lý sau là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về trách nhiệm bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy nội dung đề nghị tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu và của Luật sư về tội danh, điều khoản và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo Mai V, thấy rằng:

Như đã phân tích, bị cáo Mai V có nhân thân rất xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích nên theo quy định tại khoản 5 Điều 65, khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Mai Vũ thuộc trường hợp không cho hưởng án treo.

Về trị giá của tài sản mà bị cáo V đã chiếm đoạt: Theo kết luận tại Bản kết luận định giá tài sản số: 132/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu đã xác định: 02 cuộn lưới B40 đã qua sử dụng trị giá 1.196.800 đồng; 01 thanh chính của cổng xếp bằng chất liệu inox đã qua sử dụng trị giá 2.900.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, người giám hộ, luật sư không có ý kiến gì đối với kết quả định giá của Hội đồng định giá. Do vậy, ý kiến của luật sư về việc tại thời điểm xét xử các tài sản này không còn giá trị là không phù hợp.

Từ những nội dung đánh giá trên đây và kết quả tranh tụng, các tài liệu, chứng cứ thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy các ý kiến, đề nghị về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo Mai V của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu là có căn cứ cần được chấp nhận; mà không có căn cứ để chấp nhận theo đề nghị của luật sư Nguyễn Trúc .

[7] Về án phí: Bị cáo Mai V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Mai Vũ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt Mai V: 09 (Chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, buộc Mai V phải chấp hành hình phạt 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án số 30/2023/HS-ST ngày 02.3.2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án, buộc bị cáo Mai V phải chấp hành 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Mai V phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người giám hộ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- VKSND quận Liên Chiểu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA quận Liên Chiểu;
- Cơ quan THAHS CA quận Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI